

Số: 114 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN CCHC

1. Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2021¹, đề ra 10 mục tiêu trọng tâm, 42 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Trọng tâm CCHC trong 06 tháng đầu năm là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế và thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp tạo chuyển biến căn bản chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành 10/42 nhiệm vụ theo kế hoạch. Một số nhiệm vụ quan trọng đã hoàn thành như: Ban hành chương trình xúc tiến đầu tư; ban hành chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; ban hành chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết; rà soát, tái cấu trúc TTHC; kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tỉnh, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;... Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo tiến độ của tỉnh và Trung ương.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo CCHC quan trọng như:

- Thông báo kết luận hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2020 và triển khai kế hoạch CCHC năm 2021². Trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa

¹ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

² Thông báo số 117/TB-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh

phương nghiên cứu các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được nêu trong các báo cáo tổng kết, báo cáo kết quả kiểm tra và báo cáo chỉ số CCHC năm 2020; triển khai nghiêm túc những nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch CCHC 2021.

- Giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021³. Mức giao tối thiểu cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong từ 40% - 50% trên tổng số hồ sơ phát sinh của TTHC được công bố thực hiện trực tuyến; khối UBND cấp huyện từ 35% - 45%; UBND cấp xã từ 25% - 35%.

- Chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả thực hiện xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), theo dõi thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh⁴.

- Thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG)⁵.

- Tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử⁶. Chỉ đạo thực hiện triệt để ký số và công nhận kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG; tổ chức đánh giá việc giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;...

- Quy định về việc thực hiện báo cáo công tác CCHC định kỳ⁷, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định, bảo đảm nội dung, bám sát yêu cầu, tạo thuận lợi cho công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Ban hành kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh năm 2021 (tổng số phiếu dự kiến gần 25.000 phiếu).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai các giải pháp quyết liệt, cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2020 để đánh giá cụ thể những mặt đạt được, hạn chế, tồn tại, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021; hoàn thiện thể chế quản lý CCHC, kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; họp Ban chỉ đạo CCHC hoặc họp giao ban định kỳ về CCHC; giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn cho các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra,

³ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh

⁴ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh

⁵ Văn bản số 4395/UBND-KSTT ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh

⁶ Văn bản số 3382/UBND ngày 26/04/2021 của UBND tỉnh

⁷ Văn bản số 1852/UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh

những vấn đề chưa hài lòng, nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng;...

3. Kiểm tra CCHC, nâng cao mức độ hài lòng

Kết thúc công tác kiểm tra CCHC năm 2020, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra⁸, đồng thời nghiên cứu những kinh nghiệm, sáng kiến cải cách để tham khảo, áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đối với những thiếu sót, vi phạm được nhắc nhở nhưng tiếp tục tái diễn, yêu cầu tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được giao phụ trách và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả rà soát, khắc phục theo chỉ đạo.

Triển khai kiểm tra công tác CCHC năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra⁹. Nội dung kiểm tra gồm: Kiểm tra toàn diện công tác CCHC; kiểm tra chuyên đề về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử; kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực tài chính công. Theo lịch, Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra công tác CCHC tại 39 cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Tuyên truyền CCHC

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2021¹⁰, đề ra 03 mục tiêu chính, 15 nội dung chủ yếu và 09 hình thức trọng tâm. Trong 06 tháng đầu năm 2021, tập trung tuyên truyền về tình hình, kết quả CCHC nổi bật của Trung ương, của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2011 - 2020; các chương trình, kế hoạch, đề án về CCHC; nỗ lực, giải pháp của chính quyền tỉnh về hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp nhằm góp phần ổn định đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19,... Ngoài các kênh truyền thống, UBND tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu bổ sung một số hình thức như: Sử dụng mạng xã hội hỗ trợ tuyên truyền; truyền thông qua mạng di động; thiết kế mô hình đồ họa trực tuyến; nâng cao chất lượng chuyên trang “Đồ họa trực quan - Infographic” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 cho tổ chức, công dân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa;... Các cơ quan ngành dọc đã tổ chức gần 30 hội nghị, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền để đối thoại, hướng dẫn, giới thiệu về cơ chế, chính sách của ngành.

⁸ Văn bản số 1294/UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh

⁹ Quyết định số 1093/QĐ-UBND và Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh

¹⁰ Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh

Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 12 chuyên mục CCHC (10 phút), lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn,... Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 200 tin, bài viết kịp thời, sinh động về tình hình, kết quả công tác CCHC, hỗ trợ rất tích cực trong việc giới thiệu, phổ biến các tiện ích, các dịch vụ công mới mà các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cung cấp, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nhanh và khai thác, sử dụng một cách hiệu quả.

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh đăng tải 203 tin bài, văn bản CCHC của Trung ương và của tỉnh, cập nhật kịp thời các thông tin, tình hình CCHC quan trọng, thu hút thêm 245.224 lượt truy cập, nâng tổng số lượng truy cập lên 2.473.721 lượt. Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến đã cập nhật 56 tin, bài về CCHC; hỗ trợ 1.140 lượt khách hàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh qua các tiện ích trao đổi trực tuyến và điện thoại đường dây nóng 1900.1023.

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 5 - năm 2021. Đây là cuộc thi truyền thống, được tổ chức 02 năm một lần kể từ năm 2013, là sân chơi đặc biệt hữu ích để công chức, viên chức trẻ, đoàn viên thanh niên cập nhật kiến thức, đổi mới nhận thức về CCHC; phát huy tính xung kích, năng động, sáng tạo trong việc đề xuất mô hình, giải pháp, sáng kiến mới, hữu ích, thiết thực; góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động, quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL được triển khai nghiêm túc, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Trong kỳ, đã ban hành 10 VBQPPL (02 nghị quyết của HĐND tỉnh, 08 quyết định của UBND tỉnh) thể chế hóa kịp thời các chính sách của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Trong đó có một số quy định quan trọng như: Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh; quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021; quy định bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021;... Tất cả văn bản được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đúng quy định.

b) Thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 trên địa bàn tỉnh¹¹. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm tại 05 cơ quan, địa phương.

¹¹ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh

Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, địa phương đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 theo thẩm quyền, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.

c) Kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Đã rà soát, công bố danh mục VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2020, với 33 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 03 văn bản hết hiệu lực một phần.

Trong kỳ, đã kiểm tra 08 VBQPPL của UBND tỉnh, kết quả không phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền. Đã xử lý 02 VBQPPL trái pháp luật về nội dung được phát hiện qua công tác tự kiểm tra năm 2019. Tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn trong các VBQPPL hiện hành đang gây khó khăn, vướng mắc, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

d) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Xác định cải cách thể chế là khâu then chốt, tiền đề, gỡ các nút thắt để phát triển, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Một số văn bản nổi bật như:

- Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021 - 2025 của Tỉnh ủy. Hiện đang xây dựng Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong.

- 04 nghị quyết về chương trình phát triển của HĐND tỉnh: (1) chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; (2) chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; (3) chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; (4) chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ.

- Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 – 2025.

- Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021 của tỉnh.

- Chương trình hành động ngành Du lịch Khánh Hoà năm 2021.

Và nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hoá và thúc đẩy tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19;...

Ngày 23/12/2020, UBND tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe, tiếp nhận những góp ý, kiến nghị; giao nhiệm vụ và thời hạn cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương trong việc nghiên cứu, tham mưu giải quyết các vướng mắc để giảm khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

UBND tỉnh đang triển khai xây dựng “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa”. Hệ thống này quản lý tập trung, thống nhất việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh kiến nghị; là công cụ giúp người dân dễ dàng gửi, theo dõi tiến độ, kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cơ quan nhà nước; giúp cơ quan nhà nước tiếp nhận, xử lý, trả lời kiến nghị được nhanh chóng, kịp thời, đặc biệt đối với các vấn đề được nhiều người quan tâm; góp phần giảm chi phí đi lại, in ấn giấy tờ, điện thoại cho các bên tham gia; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp tham gia quản lý, giám sát phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách TTHC

a) Công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC

Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 37 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó 75 thủ tục ban hành mới, 203 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 63 thủ tục bãi bỏ; ban hành 29 quyết định phê duyệt 407 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

1.888 TTHC được tích hợp và công khai trên cơ sở dữ liệu TTHC Cổng DVCQG theo đúng quy định (cấp tỉnh: 1.411 thủ tục; cấp huyện: 319 thủ tục; cấp xã: 158 thủ tục).

b) Công khai TTHC

Toàn bộ TTHC được công khai theo đúng quy định. Nội dung công khai gồm danh mục, nội dung thông tin, cách thức thực hiện, hồ sơ mẫu đã điền sẵn thông tin để công dân tham khảo; danh mục TTHC được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, thực hiện trực tuyến mức độ 3,4, cho phép thực hiện thanh toán trực tuyến. Việc công khai được thực hiện bằng 04 hình thức cơ bản là niêm yết trên bảng niêm yết (khổ A4, in 01 mặt), in thành bộ đặt tại bàn viết hồ sơ (gồm cả hồ sơ mẫu), màn hình cảm ứng (được trang bị cho những đơn vị có số lượng giao dịch nhiều), công khai trên Cổng DVCQG/Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh/cổng/trang thông tin tiếp nhận hồ sơ một cửa của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021¹², xác định rõ danh mục TTHC được rà soát, đơn giản hóa; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành. Phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh. Đã rà soát

¹² Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh

203 TTHC, đơn giản hóa 04 TTHC ở lĩnh vực: Công sản, đất đai, an toàn bức xạ hạt nhân, phòng chống tệ nạn xã hội (ước tính cắt giảm khoản 37% chi phí).

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp dịch vụ công

Trong kỳ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận 292.390 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 268.165 hồ sơ, sớm và đúng hạn 264.942 hồ sơ (98,80%), trễ hạn 3.223 hồ sơ (1,20%). Trong đó, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong là 99,80%, UBND cấp huyện là 92,68%, UBND cấp xã là 99,23%, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh là 98,99%.

Cung cấp dịch vụ công, tiện ích trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh. Trong kỳ, khối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh - huyện - xã, Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận và giải quyết 79.340 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 40,22% trên tổng số 197.278 hồ sơ phát sinh của TTHC được công bố thực hiện trực tuyến (mức độ 3: 12.191/22.967 hồ sơ, đạt tỷ lệ 53,08%; mức độ 4: 67.149/174.311 hồ sơ, đạt tỷ lệ 38,52%). Hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh là 5.686 hồ sơ, với số tiền là 325.284.540 đồng (gấp gần 2,5 về số lượng, gần 03 lần về số tiền so với cùng kỳ năm 2020).

Thông qua hệ thống kết nối tự động giữa Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với VNPost của bưu điện, trong kỳ đã ghi nhận gần 3.000 hồ sơ được khách hàng lựa chọn đăng ký nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích ngay khi đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

Với 24 tình huống tin nhắn SMS, Hệ thống tự động gửi trên 200.000 lượt tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến quá trình giải quyết hồ sơ, giảm thời gian giải đáp, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, vừa bảo đảm minh bạch, kịp thời trong việc cung cấp thông tin liên quan đến quá trình giải quyết hồ sơ, giảm phiền hà, thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng; tạo sự yên tâm, tin cậy đối với kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan hành chính tỉnh, góp phần nâng cao mức độ hài lòng.

Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp với Cổng DVCQG trên tất cả nội dung yêu cầu. Đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân. Theo đó, công dân có thể thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVCQG sau khi nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế.

đ) Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống phản ánh kiến nghị Cổng DVCQG: Trong kỳ, đã tiếp nhận, giải quyết và công khai 45/46 phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC; 01 phản ánh, kiến nghị đang được xem xét, giải quyết trong hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

UBND tỉnh đã sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Giảm đầu mối cơ cấu tổ chức bên trong của 11 sở (Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế, Ngoại vụ, Xây dựng, Thanh tra tỉnh). Tổ chức lại 04 chi cục, ban trực thuộc của các Sở: Nội vụ, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội thành phòng chuyên môn. Giữ nguyên số lượng phòng nhưng tổ chức lại để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại 05 cơ quan (Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Ban Dân tộc). Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp đã giảm 12 phòng chuyên môn và 03 chi cục, ban.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Đã sáp nhập Trung tâm Dịch vụ Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh trực thuộc Ban Quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh vào Ban Quản lý.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Giảm 01 đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Sáp nhập Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công với Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh).

- Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện: Cơ bản giữ nguyên các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Giải thể Phòng Y tế huyện Khánh Sơn, chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về y tế sang Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện: Thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện không đảm bảo số lượng biên chế theo quy định và hoạt động không hiệu quả. Đã xây dựng Đề án sáp nhập các Trạm khuyến nông trực thuộc UBND cấp huyện vào Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Việc quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, UBND tỉnh đã rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập các tổ chức thuộc, trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và chức năng, nhiệm vụ, bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của các đơn vị để xây dựng phương án tinh giản, phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh.

UBND tỉnh đã giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 (đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo là năm học 2020 - 2021); giao hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021; bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh năm 2021.

Công tác phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước tại địa phương tiếp tục được triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành. Đã bãi bỏ quyết định ủy quyền cho UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện điều chuyển số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục). Đã ủy quyền cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các TTHC áp dụng cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Ban hành 02 quyết định ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện TTHC lĩnh vực môi trường; ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện TTHC lĩnh vực quy hoạch xây dựng.

4. Cải cách chế độ công vụ

Việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm công chức, vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai đồng thời với công tác rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Để đảm bảo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt phù hợp với quy định, đáp ứng tình hình thực tiễn, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phải được hoàn thiện trước khi phê duyệt danh mục vị trí việc làm.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo theo cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt: Đã hoàn thành kế hoạch thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2020; bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương Chuyên viên chính đối với 80 trường hợp; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên Trung học phổ thông hạng II đối với 81 trường hợp; công nhận kết quả tuyển dụng đặc cách vào viên chức đối với 130 giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước,... Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương: Sở Y tế (483 người trúng tuyển), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (83 người trúng tuyển), Sở Văn hóa và Thể thao (18 người trúng tuyển), UBND huyện Khánh Sơn (60 người trúng tuyển), Trường Đại học Khánh Hòa (21 người trúng tuyển).

Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với 27 trường hợp, trong đó tinh giản biên chế: 24 trường hợp; giải quyết chế độ đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm: 03 trường hợp.

Đã tổ chức 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên viên chính, chuyên viên, lãnh đạo cấp phòng cho 270 học viên. Cử 04 trường hợp đi bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở, 20 trường hợp đi đào tạo sau đại học. Xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học cho 24 trường hợp.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

vụ, bình xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức căn cứ kết quả giải quyết hồ sơ, xếp hạng kết quả CCHC.

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 và công khai dự toán ngân sách năm 2021 của tỉnh theo đúng quy định.

UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; phê duyệt đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa.

Sở Tài chính đã thẩm định phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 07 đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh, Trung tâm Dịch vụ Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Trường Cao đẳng y tế Khánh Hòa, Trường trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ nông dân, Nhà Thiếu nhi).

Toàn tỉnh có 204/204 đơn vị đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Việc khoán kinh phí hành chính ở cấp xã đã được triển khai từ năm 2016, tiếp tục đạt kết quả rất tốt. Tính đến thời điểm hiện tại, trong số 567 đơn vị sự nghiệp công lập có 40 đơn vị đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên, 82 đơn vị đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên.

Ngành thuế đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thanh toán đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh được đổi mới, hiện đại hóa thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với cơ quan thuế, hải quan và các ngân hàng thương mại; mở rộng tài khoản chuyên thu; áp dụng các hình thức thanh toán điện tử trong thu nộp ngân sách nhà nước. Hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số tỉnh năm 2021; triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết

của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh;...

Ngày 15/3/2021, UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2020. Theo kết quả công bố, 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 136 đơn vị có 10 đơn vị đạt mức 1, 12 đơn vị đạt mức 2.

Toàn tỉnh có 156 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/09 UBND cấp huyện, 128/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức. 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh đáp ứng quy định của Trung ương.

Với 3.541 chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng được tích hợp đồng bộ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành E-office, 190 cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã, khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể và các cơ quan ngành dọc tại tỉnh, doanh nghiệp nhà nước tiếp tục tăng cường số hóa, lưu trữ, gửi nhận văn bản điện tử, chỉ đạo, xử lý công việc trên môi trường liên thông điện tử, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Kết quả, tổng số văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 98%, trong đó hoàn toàn dưới dạng điện tử chiếm 75%.

Phần mềm Một cửa điện được triển khai tích hợp, kết nối chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện số hóa, ký số tài liệu, văn bản theo quy định, tiến tới điện tử hóa, trực tuyến hóa hoàn toàn quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, công dân, góp phần đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đã có trên 110 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện phát hành, ủy nhiệm lập biên lai điện tử đối với các khoản phí, lệ phí nộp trực tuyến qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, góp phần tạo thuận lợi cho cả người dân, doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức thụ hưởng trong quá trình nộp, thu phí, lệ phí TTHC trực tuyến.

UBND tỉnh tiếp tục duy trì Phần mềm Nhắc việc để kiểm soát, quản lý toàn bộ các công việc được giao giải quyết, có thời hạn cụ thể; giúp theo dõi, đôn đốc và nhắc việc trên phạm vi toàn tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất các công việc tồn đọng, trễ hạn. Trong kỳ, đã thực hiện nhắc việc với tổng số nhiệm vụ giao là 6.651, kết quả tổng hợp có 6.413 được đã hoàn thành (đúng hạn 6.014; quá hạn 399), 238 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn 07; quá hạn 231).

4.838 tài khoản thư điện tử công vụ đã được cấp phát cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; đã tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu công việc, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>. Hệ thống hiện đã cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa

bàn tỉnh đã được ban hành. Hiện nay, hệ thống đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Tiếp tục cập nhật, bổ sung, phát triển từ Kiến trúc chính quyền điện tử ban đầu và tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0. Dự án Nâng cấp hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang trong giai đoạn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Các cơ quan ngành dọc tiếp tục tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, trực tuyến hóa quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh trong việc cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đã hoàn thành việc chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 cho 69 HTQLCL trong 108 cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN) trong tỉnh (gồm 21 HTQLCL cấp tỉnh, 02 HTQLCL cấp huyện, 45 HTQLCL cấp xã, 01 đơn vị sự nghiệp là Văn phòng đăng ký đất đai). Tổ chức 03 lớp đào tạo bổ sung kiến thức về vận hành HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; quản lý rủi ro, kiểm soát thông tin dạng văn bản, thiết lập và áp dụng quy trình ISO để giải quyết TTHC cho 45 HTQLCL cấp xã. Đã tổ chức 01 đợt kiểm tra về xây dựng, chuyển đổi áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại 09 UBND cấp xã.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về công bố TTHC của một số Bộ, ngành Trung ương

- Nhiều TTHC do Bộ, ngành Trung ương công bố không đảm bảo đầy đủ các yếu tố cấu thành của TTHC như: Không quy định thời gian giải quyết hoặc có thời gian nhưng không phân công cụ thể các cấp tham gia giải quyết, không rõ chủ thể thực hiện (bảo trợ xã hội, người có công, lao động, tiền lương, nội vụ, tư pháp, giáo dục,...). Do vậy, gây khó khăn cho địa phương trong việc xây dựng quy trình giải quyết TTHC để tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm.

- Để thực hiện yêu cầu tinh giản số lượng TTHC, nhiều quyết định, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương gom nhóm nhiều thủ tục riêng lẻ trước đây thành 01 thủ tục và chỉ cập nhật 01 thủ tục trên cơ sở dữ liệu quốc gia, phổ biến tình trạng “thủ tục” trong “thủ tục”. Tuy nhiên, trong các thủ tục ấy, có nhiều tình huống giải quyết với thành phần hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn và trình tự khác nhau, ví dụ như các TTHC đăng ký biến động, đính chính giấy chứng nhận,... ở lĩnh vực đất đai; TTHC chuyển nhượng dự án đầu tư ở lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, TTHC thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng ở lĩnh vực bảo trợ xã hội;...

- Vẫn còn nhiều TTHC công bố áp dụng cho nhiều cấp giải quyết nhưng không có mã số riêng gây khó khăn cho việc công bố tại địa phương và dễ gây nhầm lẫn cho tổ chức, các nhân tham gia thực hiện TTHC (phổ biến ở lĩnh vực đất đai, giáo dục, hộ tịch,...).

- Trong thời gian gần đây, nhiều TTHC được các Bộ, ngành công bố có tính chất là hoạt động sự nghiệp, thực chất là công việc, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước hoặc chỉ là quy trình cung cấp dịch vụ của đơn vị sự nghiệp phải làm (không xuất phát từ yêu cầu, đề nghị của công dân/không quy định thời gian/không có kết quả phản hồi của cơ quan tiếp nhận hồ sơ). Tuy nhiên, trong quyết định công bố lại chưa xác định rõ là không áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với thủ tục đó, gây khó khăn cho địa phương trong việc công bố và tiếp nhận giải quyết. Ví dụ như một số TTHC do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố:

(1) Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: Thủ tục này được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng được thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (đơn vị trực thuộc Sở) và thực hiện giải quyết ngay khi nhận được đề nghị của gia đình học viên;

(2) Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên: Thủ tục này được thực hiện tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tính chất công việc là các quy trình nghiệp vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

(3) Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đây là công việc quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về chính sách bảo hiểm thất nghiệp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định, Trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm lập hồ sơ, trình lãnh đạo Sở quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, sau khi các Bộ, ngành Trung ương công bố TTHC, UBND cấp tỉnh phải thực hiện công bố danh mục TTHC để có căn cứ triển khai thực hiện, quy định này làm tốn thêm thời gian, công sức cho địa phương, thực sự không cần thiết và đôi khi dẫn đến việc không đồng bộ về nội dung giữa các tỉnh, thành phố.

2. Về việc thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ

- Tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn việc chấm điểm các tiêu chí quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6 và 7 Điều 13 của Thông tư này được thực hiện đối với từng hồ sơ giải quyết TTHC. Tuy nhiên đối với các đơn vị có lượng hồ sơ phát sinh lớn, nhất là hồ sơ chứng thực thì việc lấy phiếu đánh giá gây mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho khách hàng.

- Về yêu cầu tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã: Tại khoản 5, Điều 13 đưa ra yêu cầu Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, xem xét, thẩm định, phê duyệt tối thiểu 50% hồ sơ, cấp xã phải đạt 100%. Yêu cầu này chỉ phù hợp với các thủ tục đơn giản như chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm mới thực hiện được tất cả các khâu từ tiếp nhận, xem xét,

thẩm định, phê duyệt hồ sơ ở Bộ phận Một cửa. Bên cạnh đó, chủ trương chung hiện nay là giảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cấp phó. Do đó, việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý để trực thường xuyên Bộ phận Một cửa để giải quyết hồ sơ TTHC là rất khó khăn. Chưa kể, yêu cầu này hoàn toàn không phù hợp với các TTHC liên thông giữa các cơ quan, giữa các cấp.

3. Về tinh giản biên chế và chính sách tiền lương

Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đã có phát sinh vướng mắc về cách tính tuổi các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi liên quan đến việc kéo dài tuổi nghỉ hưu theo Bộ Luật lao động và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy Bộ Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn một số địa phương, nhưng cách tính tuổi để giải quyết nghỉ hưu trước tuổi vẫn chỉ là “tạm tính trong năm 2021”.

4. Về áp dụng HTQLCL sang TCVN 9001:2015

Hiện nay, công tác chuyển đổi áp dụng HTQLCL sang TCVN 9001:2015 sẽ kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin để giảm dần việc vận hành theo hồ sơ giấy và tiến đến ISO điện tử, đáp ứng mô hình Chính phủ điện tử. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về mô hình ISO điện tử, gây rất nhiều lúng túng trong việc thiết kế định hướng mô hình ISO điện tử và tích hợp ISO với hệ thống phần mềm Một cửa điện tử.

5. Về các TTHC lĩnh vực thuế

Hiện nay, Bộ TTHC thuế cấp Chi cục Thuế có 124 TTHC nhưng chỉ có 80 TTHC có trong ứng dụng hỗ trợ khai thuế để phục vụ người nộp thuế khai qua mạng Internet (đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và tương đương) đạt tỷ lệ 65%. Bên cạnh đó, các phần mềm ứng dụng hỗ trợ khai thuế chưa được hoàn thiện, còn mắc nhiều lỗi và chậm được điều chỉnh nâng cấp, mỗi khi có chính sách mới gây khó khăn bất tiện cho người nộp thuế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Có cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc công bố TTHC của các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt về tính kịp thời, tuân thủ các yêu cầu về công bố TTHC (lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; giáo dục và đào tạo; tài nguyên và môi trường;...); đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thực hiện tổng rà soát và công bố TTHC một cách thống nhất, hạn chế công bố rải rác ở nhiều quyết định ở nhiều thời điểm khác nhau gây khó khăn cho các địa phương trong việc rà soát, cập nhật, công khai.

- Sửa đổi Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, theo đó cho phép UBND cấp tỉnh chỉ căn cứ TTHC đã được công bố, thực hiện cập nhật mã quốc gia địa phương hóa trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, sau đó công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và ban hành các chi tiết thực hiện thủ tục (quy trình nội bộ và quy trình điện tử), không phải công bố lại danh mục TTHC. Đồng thời tham mưu Chính phủ cho phép UBND cấp tỉnh được tích hợp, đơn giản hóa các biểu mẫu, tờ khai khi thực hiện liên thông TTHC để tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Sớm có rà soát, nghiên cứu, đánh giá lại để bãi bỏ, sửa đổi một số quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP liên quan đến đánh giá việc giải quyết TTHC như đã nêu trên.

2. Kiến nghị Bộ Nội vụ: Hướng dẫn thống nhất về cách tính tuổi đối với người được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP để đảm bảo tính chính xác, đúng quy định trong quá trình triển khai công tác tính gián biên chế.

3. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về mô hình ISO điện tử phù hợp với việc triển khai mô hình Chính phủ điện tử, tham mưu sửa đổi Quyết định 19/2014/QĐ-TTg để đơn giản công tác áp dụng HTQLCL trong CQHCNN.

4. Kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế:

Xem xét sửa đổi, bổ sung quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC thuế của người nộp thuế tại cơ quan thuế các cấp theo Nghị định 63/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cấp các tính năng thống kê, tổng hợp tình hình giải quyết TTHC trên ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) để thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm soát TTHC.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2021 của tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ; Tài chính, Lao động - TB&XH (b/c-VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, DL b.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuấn

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 114 /BC-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	10	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	11	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đang tiến hành kiểm tra
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	13	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	05	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	25.000	Dự kiến
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	10	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	48	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	05	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	75	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	286	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	1.888	
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	1.411	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	319	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	158	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1.742	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	370	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	74	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	317	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	91,46%	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,80%	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	92,68%	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,23%	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3	%	98,70%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	cấp)			
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	99,72%	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	1.742	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	370	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	351	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	20	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	05	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	120	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị	625	
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	09	
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	111	
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	505	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	8,5%	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.898	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.782	Tính đến tháng 12/2020
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	28	Năm 2021 giảm so với 2020
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,3	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.555	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	21.414	Tính đến 31/12/2020
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.246	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	16,5	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	29	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	101/119	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	03	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	144	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	Tỉnh đã thực hiện từ năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm 2021 chưa tổ chức thi tuyển

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	5	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	4	
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	15	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>)			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công		657	
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	04	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	36	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	82	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	535	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số		100%	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	170.709	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	75	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	23	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến	TTHC	631	
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	331	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	300	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	53,08%	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	38,52%	